

Số: 298 /TB-UBND

Vĩnh Thông, ngày 08 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai mức thu phí, lệ phí
trên địa bàn phường Vĩnh Thông

Căn cứ Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

Căn cứ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQHĐND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 quy định mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Để bảo đảm tính công khai, minh bạch và quyền lợi của tổ chức, cá nhân khi đến thực hiện thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông thông báo niêm yết công khai mức thu phí, lệ phí cụ thể như sau:

1. Mức thu phí, lệ phí áp dụng

STT	Nội dung thu	Mức thu
I	Mức thu phí chứng thực	
01	Chứng thực bản sao từ bản chính	2.000 đồng/trang. Từ trang thứ 3 trở lên: 1.000 đồng/trang. Mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.
02	Chứng thực chữ ký	10.000 đồng/trường hợp. Trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản

II	Mức thu lệ phí hộ tịch đối với việc đăng ký hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước	
01	Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	8.000đ
02	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử	8.000đ
03	Đăng ký lại kết hôn	30.000đ
04	Nhận cha, mẹ, con	15.000đ
05	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	15.000đ
06	Xác định lại dân tộc	28.000đ
07	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000đ
08	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	8.000đ
09	Đăng ký hộ tịch khác	8.000đ
III	Mức thu lệ phí hộ tịch đối với việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài	
01	Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	75.000đ
02	Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử	75.000đ
03	Đăng ký kết hôn mới, Đăng ký lại kết hôn	1.500.000đ
04	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	75.000đ
05	Nhận cha, mẹ, con	1.500.000đ
06	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	75.000đ

07	Xác định lại dân tộc	28.000đ
08	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000đ
09	Đăng ký hộ tịch khác	75.000đ

2. Đối tượng nộp phí

- Mức thu phí chứng thực áp dụng đối với tổ chức, cá nhân yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch tại Ủy ban nhân dân phường (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công phường) thì phải nộp phí chứng thực theo mức thu phí trên.

- Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Mức thu lệ phí hộ tịch áp dụng tại Điều 2 Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND cho đối tượng nộp lệ phí là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định pháp luật lựa chọn hình thức nộp trực tiếp.

- Trường hợp đối tượng nộp lệ phí là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định pháp luật lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng Nghị quyết số 02/2026/NQHĐND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Đối tượng được miễn phí, lệ phí

- Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thì không phải nộp phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản.

- Các trường hợp được miễn lệ phí hộ tịch áp dụng theo Điều 3 Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND, riêng đối với trường hợp tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

4. Địa điểm niêm yết

Thông báo này được niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Vĩnh Thông, số 1534 đường 30/4, khu phố Mạc Thiên Tích, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang; Trang thông tin điện tử của phường.

Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông thông báo để các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác được biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các khu phố trên địa bàn phường;
- LĐ, CC TTPV HCC phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.





CHỦ TỊCH



Ngô Việt Trung